

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 20-11-2017
V/v Tranh chấp HNGĐ - Xin ly hôn,
nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Hữu Hà;**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phạm Phước Tâm;**
2. Bà **Hồ Thị Mai Hương;**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hồ Tấn Đạt** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 20 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 583/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2017 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân gia đình - Xin ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 211/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Đỗ Thị T**, sinh năm 1981 .

Địa chỉ: ấp 5, xã GG, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh **Trần Văn H**, sinh năm 1984 .

Địa chỉ: ấp 5, xã GG, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/9/2017, biên bản hòa giải ngày 02/11/2017 và tại phiên tòa sơ thẩm chị Đỗ Thị T là nguyên đơn trình bày:

- **Về hôn nhân:** Vợ chồng chị T, anh H kết hôn vào năm 2004 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Gáo Giồng vào năm 2005. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc. Thời gian sau này anh H đi làm nhưng chỉ lo cho bản thân, không lo cho vợ con nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cự cãi, bất đồng ý kiến, khi anh H nhậu về thì đánh đập chị T. Chị T đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh H vẫn không thay đổi. Chị T và anh H đã ly thân nhau từ tháng 6/2016 cho đến nay. Sau khi ly thân không ai có ý muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Cuộc

sống hôn nhân không còn hạnh phúc, vợ chồng không có ý hàn gắn tình cảm nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn H.

- **Về con chung:** Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Thị Anh Thơ, sinh ngày 01/9/2004 và Trần Phước Thiện, sinh ngày 16/01/2012.

Sau khi hai vợ chồng chị T đi làm công nhân thì 02 con chung sống với ông, bà nội; nhưng hiện nay, 02 con chung đang sống với chị T. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung tên Trần Thị Anh Thơ và Trần Phước Thiện, chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Không có, không yêu cầu giải quyết.

Theo biên bản hòa giải ngày 02/11/2017, bị đơn là anh Trần Văn H trình bày:

- **Về hôn nhân:** Anh H thừa nhận thời gian vợ chồng chung sống và có đăng ký kết hôn như chị T đã trình bày. Vợ chồng sống chung do bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến mâu thuẫn là có thật. Nhưng anh H vẫn còn thương vợ thương con nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T.

- **Về con chung:** Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Thị Anh Thơ, sinh ngày 01/9/2004 và Trần Phước Thiện, sinh ngày 16/01/2012.

Hiện nay, 02 con chung đang sống với ông bà nội. Khi ly hôn, anh H yêu cầu được quyền nuôi 02 con chung và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

Chị Đỗ Thị T có đơn yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn H. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là “*Tranh chấp hôn nhân gia đình - Xin ly hôn, nuôi con*”.

Anh Trần Văn H là bị đơn trong vụ kiện có địa chỉ ấp 5, xã Gáo Giồng, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Anh Trần Văn H đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về nội dung vụ án:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị T và anh H thừa nhận chung sống vào năm 2004, đăng ký kết hôn tại UBND xã Gáo Giồng vào năm 2005. Chị T cho rằng, anh H không quan tâm đến vợ con, chỉ lo cho bản thân, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cự cãi, bất đồng ý kiến; anh H đi nhậu về thì đánh đập chị T. Mặc dù chị

T có khuyên ngăn nhiều lần nhưng anh H không thay đổi. Chị T và anh H đã ly thân từ tháng 6/2016 cho đến nay. Sau khi ly thân, không ai có ý muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, vợ chồng không có ý hàn gắn tình cảm nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn H. Anh H thừa nhận vợ chồng sống chung do bất đồng về quan điểm trong cuộc sống dẫn đến mâu thuẫn. Anh H không đồng ý ly hôn nhưng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, hội đồng xét xử xác định cuộc sống hôn nhân giữa chị T với anh H phát sinh mâu thuẫn là có thật. Hiện nay, chị T, anh H mỗi người đã có cuộc sống riêng, không còn quan tâm nhau; vợ chồng đã ly thân và không ai có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng; hôn nhân giữa chị T với anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh H.

- **Về con chung:** Chị T và anh H thống nhất có 02 con chung tên Trần Thị Anh Thơ, sinh ngày 01/9/2004; Trần Phước Thiện, sinh ngày 16/01/2012. Hiện nay, con chung đang sống với chị T. Tại phiên tòa hôm nay chị T yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh H pH cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc giao con chung cho chị T hay cho anh H nuôi dưỡng là cần xem xét về điều kiện, quyền lợi mọi mặt của con chung. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị T cũng như anh H không thoả thuận được về người trực tiếp nuôi con chung. Tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 7 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”*.

Căn cứ vào bản tự khai ngày 02/11/2017 thì con chung tên Trần Thị Anh Thơ có nguyện vọng được sống với chị T. Mặt khác, anh H thường xuyên đi làm xa, không trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung mà giao 02 con chung cho ông bà nội nuôi và hiện nay chị T là người trực tiếp nuôi 02 con chung. Do đó, giao 02 con chung cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị T không yêu cầu.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án chị T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai số 16198 ngày 18/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Đỗ Thị T.

1. Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị T được ly hôn với anh Trần Văn H.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Trần Thị Anh Thơ, sinh ngày 01/9/2004, Trần Phước Thiện, sinh ngày 16/01/2012 cho chị Đỗ Thị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh Trần Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Đỗ Thị T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị Đỗ Thị T đã nộp theo biên lai số 16198 ngày 18/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Tòa án Tỉnh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Hữu Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Phước Tâm – Hồ Thị Mai Hương

Trần Hữu Hà